

**QUYẾT ĐỊNH
GIẢI QUYẾT VIỆC KHÁNG CÁO ĐỐI VỚI
QUYẾT ĐỊNH ĐÌNH CHỈ GIẢI QUYẾT VỤ ÁN
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI**

- Với Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Phùng Hải Hiệp;

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Cường;

Ông Nguyễn Văn Sơn.

- Thư ký Toà án ghi biên bản phiên họp: Bà Đào Thanh Huyền, Thư ký Toà án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên họp: Bà Phạm Thị Minh Hải - Kiểm sát viên cao cấp.

NHẬN THẤY:

Tại Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2019/QĐST-HC ngày 17/6/2019, Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái đã căn cứ vào khoản 5 Điều 38, điểm a khoản 1 Điều 123, điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính, quyết định:

1. Đình chỉ giải quyết vụ án hành chính thụ lý số 03/2019/TLST-HC ngày 18/02/2019 về việc “Khiếu kiện hành vi hành chính không giải quyết khiếu nại của Chủ tịch Ủy ban nhân tỉnh Yên Bái”, giữa:

Người khởi kiện: Bà Nguyễn Thị T; địa chỉ: Tổ A, phường B, thành phố C, tỉnh Yên Bái.

Người bị kiện: Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Tạ Văn L – Phó Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái (theo văn bản ủy quyền số 01/GUQ-UBND ngày 28/02/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh Yên Bái).

2. Hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án: Bà Nguyễn Thị T thuộc trường hợp được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí.

3. Đương sự có quyền kháng cáo, Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng

ngợi theo thủ tục phúc thẩm trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày nhận được Quyết định này hoặc kể từ ngày Quyết định này được niêm yết công khai theo quy định của Luật Tổ tụng hành chính.

Ngày 21/6/2019, bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo yêu cầu hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính nêu trên.

Tại phiên họp xét kháng cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị Hội đồng phúc thẩm chấp nhận đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị T; căn cứ khoản 3 Điều 243 Luật tổ tụng hành chính quyết định hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2019/QĐST-HC ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái.

XÉT THẤY:

[1] Việc Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xác định bà Nguyễn Thị T không có quyền khởi kiện để từ đó căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 123; điểm h khoản 1 Điều 143 và Điều 144 của Luật Tổ tụng hành chính quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính là không đúng, vì:

[1.1] Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái là quyết định hành chính do người có thẩm quyền trong cơ quan hành chính nhà nước ban hành trong quá trình thực hiện quản lý hành chính nhà nước về lĩnh vực đất đai. Tại Điều 2 của Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 nêu rõ “Điều 2. Yêu cầu Ủy ban nhân dân thành phố Yên Bái thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp trái pháp luật cho 03 hộ gia đình: Bà Hà Thị Thân Sỡ, bà Nguyễn Thị Tiến và ông Hoàng Ngọc Hiến theo đúng các quy định của pháp luật về đất đai; tạm giao cho các hộ tiếp tục quản lý, sử dụng và giữ nguyên hiện trạng đối với diện tích đất các hộ đang thực tế quản lý, sử dụng để chờ kết quả giải quyết tranh chấp đất đai của cơ quan chức năng”.

Như vậy, mặc dù Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái là quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị D nhưng nội dung tại Điều 2 của quyết định này làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T. Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 được gửi đến bà Nguyễn Thị T để thi hành, đồng thời để thực hiện quyết định này, Ủy ban nhân dân thành phố C đã ban hành Quyết định số 4049/QĐ-UBND ngày 20/11/2013 về việc thu hồi Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất đã cấp cho hộ gia đình bà Nguyễn Thị C. Do đó, việc Tòa án cấp sơ thẩm cho rằng Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 là “Quyết định hành chính trong chỉ đạo điều hành của cơ quan hành chính cấp trên với cơ quan hành chính cấp dưới” để từ đó xác định khiếu nại của

bà Nguyễn Thị T thuộc một trong các trường hợp không được thụ lý giải quyết theo quy định tại Điều 11 Luật Khiếu nại là không đúng pháp luật.

[1.2] Quyết định số 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái là quyết định giải quyết khiếu nại lần 2 của bà Nguyễn Thị D chứ hoàn toàn không phải là quyết định giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T. Do nội dung tại Điều 2 của Quyết định 1389/QĐ-UBND ngày 15/10/2013 đã làm phát sinh, thay đổi, hạn chế, chấm dứt quyền, lợi ích hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên bà Nguyễn Thị T có quyền khiếu nại đối với quyết định này theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 2; khoản 1, khoản 3 Điều 7 Luật Khiếu nại và thẩm quyền giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T thuộc Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái theo quy định tại khoản 1 Điều 21 Luật Khiếu nại. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái không có thẩm quyền giải quyết khiếu nại của bà Nguyễn Thị T là không đúng pháp luật.

[1.3] Theo hồ sơ vụ án thể hiện thì thực tế khiếu nại của Nguyễn Thị D và khiếu nại của bà Nguyễn Thị T vẫn đang được các cơ quan chức năng thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái xem xét, giải quyết nhưng chưa có kết quả. Vì vậy, bà Nguyễn Thị T khởi kiện vụ án đối với hành vi hành chính của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Yên Bái khi không giải quyết khiếu nại của bà thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án. Việc Tòa án cấp sơ thẩm xác định đối tượng khởi kiện trong vụ án không thỏa mãn nội dung theo quy định tại khoản 3, khoản 4 Điều 3 Luật Tố tụng hành chính là không đúng.

Ngoài ra, khi ra quyết định đình chỉ giải quyết vụ án, Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng Điều 144 Luật Tố tụng hành chính nhưng không tuyên rõ về hậu quả của việc đình chỉ giải quyết vụ án theo quy định tại khoản 1 Điều 144 Luật Tố tụng hành chính là có thiếu sót.

Do đó, xét thấy cần thiết phải hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính sơ thẩm số 02/2019/QĐST-HC ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để tiếp tục giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

[2] Do kháng cáo được chấp nhận nên bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm c khoản 5 và khoản 6 Điều 243, khoản 3 Điều 349 Luật Tố tụng hành chính; khoản 3 Điều 34 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Hủy toàn bộ Quyết định đình chỉ giải quyết vụ án hành chính số 02/2019/QĐST-HC ngày 17/6/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái và chuyển hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái để tiếp tục giải quyết vụ án.

2. Về án phí hành chính phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị T không phải chịu án phí hành chính phúc thẩm.

3. Quyết định phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ra quyết định.

Nơi nhận:

- VKSNDCC tại Hà Nội;
- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Cục THADS tỉnh Yên Bái;
- Các đương sự (theo địa chỉ);
- Lưu: P.HCTP-VP; hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phùng Hải Hiệp